TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 07 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị Bích Tr** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 8, ấp A, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* **Ông Mai Quốc Ph** – sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng C**

Địa chỉ: Số 1, đường L, phường H, quận M, TP. Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy B – Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện D (Theo Quyết định số 283/NHCSDK-UQ ngày 09/11/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện D).

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Bích Tr và ông Mai Quốc Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích Tr và ông Mai Quốc Ph tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị Bích Tr và ông Mai Quốc Ph có 02 con chung là Mai Quốc Th, sinh ngày 06/3/2012 và Mai Quốc T, sinh ngày 23/7/2015. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị Bích Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, ông Mai Quốc Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Tr, ông Ph có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Bích Tr và ông Mai Quốc Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ngân hàng C xác nhận bà Trần Thị Bích Tr và ông Mai Quốc Ph đã thanh toán xong khoản nợ chung 21.301.753 đồng. Bà Trần Thị Bích Tr và ông Mai Quốc Ph xác định không có nợ chung nào khác.

2.5. Về án phí: Bà Trần Thị Bích Tr và ông Mai Quốc Ph mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tuy nhiên, bà Tr tự nguyện nộp thay tiền án phí của ông Ph nên tổng số tiền án phí bà Tr phải nộp là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007819 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Như vậy, bà Tr, ông Ph đã nộp đủ tiền án phí. Bà Tr được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn lại.

Quy định: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã H, huyện D (Nơi đăng ký kết hôn, số 44/10 ngày 25/11/2010);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai